

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **148/2024/HC-ST**

Ngày: 27 - 8 - 2024

*V/v: Kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Mơ Niê; Bà Bùi Thị Kim Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Hoa – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Lai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 106/2024/TLST-HC ngày 16/4/2024 về việc “Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HC ngày 12/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2024/QĐST-HC ngày 31/7/2024 giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đắc K. Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Kim T. Địa chỉ: 1 Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Đại T1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B.

Địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Trương Văn C – Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B – có mặt.

2. Ông Võ Quang H – Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B; Địa chỉ: C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hồ Thị Thanh B (vợ ông K). Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Q, huyện C,

tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Nguyễn N, bà Trần Thị T2. Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Vào năm 2013, vợ chồng ông K nhận chuyển của ông Nguyễn N thửa đất số 83, tờ bản đồ 39 tại Tổ dân phố I, phường T, thành phố B đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có nhà ở và cả gia đình sinh sống tại thửa đất này không có ai tranh chấp.

Năm 2019, UBND thành phố B có thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Hồ thủy lợi E Ngày 27/8/2019 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5579/QĐ-UBND về việc thu hồi 1120,4m² đất của thửa đất số 83, tờ bản đồ 39 để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B và Quyết định số 5614/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Tuy nhiên phương án bồi thường, hỗ trợ có nhiều nội dung chưa đảm bảo quyền lợi của gia đình ông K. Cụ thể:

- Khi nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông K gồm 5 nhân khẩu đang ở trên đất, là đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập từ thửa đất thu hồi. Khi nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông K bị mất đất nông nghiệp để sản xuất. Căn cứ điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì gia đình ông K phải được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền thuê nhà.

- Về tái định cư: Khi nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông K có 5 nhân khẩu đang ở trên đất, gồm 2 vợ chồng, 2 đứa con và 1 người em trai chuẩn bị lập gia đình. Từ khi bàn giao mặt bằng cho đến nay đã 5 năm nhưng vẫn không được giao đất tái định cư làm ảnh hưởng rất nhiều đến cuộc sống.

Ngày 12/12/2023, UBND thành phố B có công văn số 5362/UBND-TNMT trong đó có nội dung: Không thống nhất giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá đối với hộ ông Nguyễn Đắc K.

Vì vậy, ông Nguyễn Đắc K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hủy một phần Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án Hồ T, thành phố B đối với hộ ông Nguyễn N, bà Trần Thị T2. Buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung nội dung: hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ tiền thuê nhà và phải giao 01 thửa đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Đắc K.

*** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện và người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện trình bày:**

- Về đất: Nguồn gốc thửa đất là của ông Đoàn Hữu S, ngày 16/12/2008 được UBND thành phố B cấp CNQSD đất số AN 677694, thửa 83, diện tích 1.497m² đất

trồng cây lâu năm, tờ bản đồ số 39, phường T. Ngày 20/02/2009 ông S sang nhượng lại toàn bộ diện tích thửa đất nêu trên cho ông Nguyễn N và bà Trần Thị T2 (địa chỉ số H Y, phường T, TP B), việc sang nhượng đã được chỉnh lý biến động tại giấy CNQSD đất: Ngày 12/01/2013 ông N và bà T2 sang nhượng lại toàn bộ diện tích thửa đất cho ông Nguyễn Đắc K (việc sang nhượng bằng giấy viết tay là không đúng quy định). Phần diện tích đất thu hồi đã được bồi thường theo quy định cho ông Nguyễn N và bà Trần Thị T2 (chủ sử dụng theo giấy CNQSD đất).

- Về yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền thuê nhà và giao 01 Thửa đất tái định cư theo nội dung đơn khởi kiện: Toàn bộ phương án bồi thường, hỗ trợ của hộ dân đều được đứng tên chủ sử dụng đất theo giấy CNQSD đất là ông Nguyễn N và bà Trần Thị T3, bên cạnh đó: Căn nhà và các tài sản do ông Nguyễn N xây dựng năm 2012, tại thời điểm xây dựng bị lập biên bản vi phạm và UBND thành phố B đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất. Do đó, UBND thành phố B không có cơ sở để hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ tiền thuê nhà và giao đất tái định cư cho hộ ông Nguyễn Đắc K.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn N và bà Trần Thị T2 được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 là đúng quy định của pháp luật. Các nội dung khởi kiện của hộ ông Nguyễn Đắc K là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Thanh B trình bày:** Bà là vợ ông Nguyễn Đắc K. Bà hoàn toàn thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của ông K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn N, bà Trần Thị T2 trình bày: Gia đình chúng tôi sử dụng thửa đất số 83, tờ bản đồ 39 tại Tổ dân phố I, phường T, thành phố B đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có nhà ở. Vào năm 2013, chúng tôi đã chuyển nhượng toàn bộ đất, nhà và các tài sản khác cho ông Nguyễn Đắc K để ở. Hai bên chỉ lập giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất viết tay. Ông K quản lý, sử dụng đất, nhà và các tài sản từ đó đến nay. Chúng tôi không có tranh chấp gì với ông Nguyễn Đắc K về thửa đất nói trên. Chúng tôi không có yêu cầu gì trong vụ án này đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Mặc dù việc chuyển nhượng đất chỉ viết giấy tay, chưa được công chứng, chứng thực theo quy định, nhưng trên thực tế ông Nguyễn Đắc K đã nhận đất quản lý, sử dụng từ năm 2013 đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất. Tại Biên bản xác minh thực trạng lao động nghề nghiệp của UBND phường T thể hiện: hộ ông Nguyễn Đắc K có 02 thành viên là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi. Khi bị thu hồi đất, gia đình ông K không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn thành phố B. Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 4 Quyết định 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 18 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND; khoản 4 Điều 5, Điều 16 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Nguồn gốc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.497m² đất trồng cây lâu năm tại phường T, thành phố B là của ông Nguyễn N và bà Trần Thị Thanh n chuyển nhượng của ông Đoàn Hữu S vào năm 2009. Thửa đất đã được UBND thành phố B cấp CNQSD đất số AN 677694 cho ông Đoàn Hữu S vào ngày 16/12/2008. Việc sang nhượng đã được chỉnh lý biến động tại giấy CNQSD đất. Theo lời trình bày của ông Nguyễn Đắc K và ông Nguyễn N thì ngày 12/01/2013 ông N và bà T2 đã sang nhượng lại toàn bộ diện tích thửa đất cho ông Nguyễn Đắc K, việc chuyển nhượng có viết giấy tay với nhau.

Ngày 27/8/2019 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 5579/QĐ-UBND về việc thu hồi 1120,4m² đất của thửa đất số 83, tờ bản đồ 39 để thực hiện dự án Hồ T, thành phố B và Quyết định số 5614/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện dự án Hồ thủy lợi, thành phố B.

Ngày 01/4/2020 và ngày 06/5/2020, ông Nguyễn Đắc K có đơn kiến nghị gửi UBND thành phố với nội dung: Nhà nước thu hồi đất chỉ bồi thường đất nông nghiệp nên đề nghị được bồi thường tài sản trên đất, hỗ trợ di dời, hỗ trợ tiền thuê nhà và cấp đất làm nhà ở (BL 268, 269).

Ngày 22/12/2020, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố có Công văn số 597 gửi ông Nguyễn Đắc K về việc trả lời ý kiến của bà Hồ Thị Thanh B (vợ ông Nguyễn Đắc K) tại cuộc họp ngày 04/02/2020, công văn có nêu không có cơ sở xem xét các ý kiến kiến nghị của bà Hồ Thị Thanh B và đề nghị hộ gia đình bàn giao mặt bằng, liên hệ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã phê duyệt (BL 264).

Sau khi được vợ chồng ông Nguyễn N, bà Trần Thị Thanh B ủy quyền, ngày 30/3/2021, bà Hồ Thị Thanh B đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ của quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 (BL 261).

Ngày 12/12/2023, UBND thành phố B ban hành công văn số 5362/UBND-TNMT trong đó có nội dung không thống nhất giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá đối với hộ ông Nguyễn Đắc K (BL 238).

Ngày 08/3/2024, ông Nguyễn Đắc K nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thành phố B là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K về việc hủy một phần Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thành phố B. Buộc UBND thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ tiền thuê nhà và giao 01 thửa đất tái định cư. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Sau khi UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019, vào ngày 01/4/2020 và ngày 06/5/2020, hộ ông Nguyễn Đắc K có đơn gửi UBND thành phố khiếu nại các nội dung: đề nghị được bồi thường tài sản trên đất, hỗ trợ di dời, hỗ trợ tiền thuê nhà và cấp đất làm nhà ở, được Trung tâm phát triển quỹ đất trả lời bằng Công văn số 597 ngày 22/12/2020 nhưng ông K không tiếp tục khiếu nại hay khởi kiện. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Đắc K.

[2.2] Đối với yêu cầu giao 01 thửa đất tái định cư:

Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định: “*Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất.....*”.

Tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 thì khoản 4 Điều 5 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ quy định: “*4. Hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện được bồi*

thường về đất ở thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP nếu không còn nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn cấp xã nơi có đất ở thu hồi và có nguyện vọng được giao đất làm nhà ở, căn cứ vào quỹ đất của địa phương, UBND cấp huyện xem xét giao đất làm nhà ở từng trường hợp cụ thể có thu tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quyết định tại khu tái định cư”.

Các quy định tại Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đ sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 6 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ; Điều 5 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk đều thể hiện chính sách ổn định chỗ ở cho người có đất bị thu hồi mà không có chỗ ở nào khác.

Mặc dù việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông N, bà T2 với ông Nguyễn Đắc K vào ngày 12/01/2013 không đảm bảo quy định về hình thức của Hợp đồng nhưng trên thực tế kết quả xác minh có trong hồ sơ thể hiện vợ chồng ông Nguyễn Đắc K là người sử dụng đất từ năm 2013, có đăng ký tạm trú tại địa phương, là người ký tên trong biên bản kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại (BL 60). Tại Biên bản xác minh thực trạng lao động nghề nghiệp của UBND phường T thể hiện: hộ ông Nguyễn Đắc K có 02 thành viên là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên thửa đất thu hồi (BL 210). Kết quả xác minh điều kiện nhà ở, đất ở trên địa bàn thành phố B thể hiện: hộ ông Nguyễn Đắc K không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn Thành phố.

Tờ trình số 269/TT-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố B có nội dung: *Căn nhà, các công trình kiến trúc Hộ ông Nguyễn Đắc K mua lại không được bồi thường đã dẫn đến thiệt thòi cho hộ gia đình. Hộ ông K không có nhà ở, đất ở nào khác, phải đi thuê nhà để ở mà không được hỗ trợ tiền thuê nhà nên cuộc sống rất khó khăn. Đề xuất vận dụng điểm 3 khoản 1 Điều 1 Quyết định số 27 năm 2019 của UBND tỉnh, giao 01 (một) thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá. Biên bản họp ngày 19/11/2021 cũng đề xuất giao 01 (một) thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá (BL 253). Nội dung đề xuất là phù hợp với thực tế và các quy định như đã nêu trên.*

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và các quy định nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K, buộc UBND thành phố giao cho hộ ông Nguyễn Đắc K 01 thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá.

[2.3] Đối với yêu cầu hỗ trợ tiền thuê nhà:

Điều 16 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định như sau: *“Người bị thu hồi đất có nhà ở và được giao đất tái định cư nếu không còn chỗ ở nào khác thì được bố trí vào nhà ở tạm cư hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới khi được giao đất ở để xây dựng nhà ở mới tại khu tái định cư, với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng cho một hộ mỗi tháng đối*

với các hộ ở tại các phường thuộc thị xã B và các phường thuộc thành phố B và 2.000.000 đồng cho một hộ mỗi tháng đối với các hộ ở các xã, thị trấn còn lại”.

Hộ ông K khi bị thu hồi đất có nhà ở, không còn chỗ ở nào khác nên theo quy định hộ ông K phải được hỗ trợ tiền thuê nhà trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới.

Như vậy, Quyết định 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn N (là người đứng tên trên giấy chứng nhận) nhưng hộ ông Nguyễn Đắc K đã nhận chuyển nhượng và đang quản lý, sử dụng nên việc hỗ trợ có thiếu sót như đã nêu trên. Mặc dù UBND thành phố không giao cho hộ ông K 01 thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất và không hỗ trợ tiền thuê nhà là không đảm bảo quyền lợi cho hộ ông Nguyễn Đắc K nhưng các nội dung đã bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của UBND thành phố B là đảm bảo đúng quy định và đã chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ nên không cần thiết phải tuyên hủy mà chỉ cần buộc UBND thành phố phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ mới cũng đảm bảo việc thi hành án.

[3] Đối với công văn số 5362/UBND-TNMT ngày 12/12/2023 của UBND thành phố B có nội dung không thống nhất giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá đối với hộ ông Nguyễn Đắc K. Nội dung công văn có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K nên cần tuyên hủy.

[4] Trong đơn khởi kiện, ông Nguyễn Đắc K không yêu cầu hủy công văn số 217/CV-TTPTQĐ ngày 27/12/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B nhưng trong biên bản đối thoại thì người đại diện có yêu cầu, xét thấy: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố là cơ quan tham mưu, không có thẩm quyền cấp đất tái định cư nên nội dung trả lời của Trung tâm không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của hộ ông Nguyễn Đắc K nên không phải là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, Tòa án cũng không thụ lý đối với yêu cầu này. Tại phiên tòa, đại diện của người khởi kiện cũng xác định chỉ khởi kiện đối với Quyết định 5614/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 để Ủy ban hỗ trợ bổ sung các nội dung như đã trình bày nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Đắc K không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. UBND thành phố phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; khoản 4 Điều 5, Điều 16 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019

của UBND tỉnh Đ; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K.

Hủy một phần công văn số 5362/UBND-TNMT ngày 12/12/2023 của UBND thành phố B về nội dung không thống nhất giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá đối với hộ ông Nguyễn Đắc K.

Tuyên bố hành vi không hỗ trợ tiền thuê nhà và giao 01 (một) thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá cho hộ ông Nguyễn Đắc K là trái pháp luật. Buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ tiền thuê nhà và giao 01 (một) thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá cho hộ ông Nguyễn Đắc K theo quy định của pháp luật.

[2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc K về nội dung: Buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Nguyễn Đắc K.

[3] Về án phí:

-UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

-Trả lại cho ông Nguyễn Đắc K 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009543 ngày 28/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, VT, HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương